

CHỦ ĐỀ ĐẠI LƯỢNG TOÁN LỚP 2

Bài 1: Số?

a. $20\text{ cm} = \dots\dots\text{ dm}$

b. $500\text{ cm} = \dots\dots\text{ m}$

c. $62\text{ cm} = \dots\dots\text{ dm} \dots\dots\text{ cm}$

d. $12\text{ m} = \dots\dots\text{ cm}$

e. $2\text{ m } 15\text{ cm} = \dots\dots\text{ cm}$

f. $2\text{ cm } 5\text{ mm} = \dots\dots\text{ mm}$

Bài 2: Viết số hoặc tên đơn vị đo thích hợp vào chỗ chấm:

a. Con lợn nặng khoảng $90 \dots\dots$

b. Con gà nặng khoảng $\dots\dots\text{ kg}$

c. Con chó nặng khoảng $35 \dots\dots$

d. Buổi tối em thường đi ngủ lúc $\dots\dots$ giờ.

e. Mỗi tháng gia đình em dùng hết khoảng $2 \dots\dots$ nước mắm.

Bài 3: Tính (theo mẫu)

Mẫu: $12\text{g} + 34\text{g} - 20\text{g} = 26\text{g}$

a. $63\text{ cm} - 40\text{ cm} - 12\text{ cm} = \dots\dots\dots$

b. $2\text{ m} - 12\text{ cm} + 5\text{ cm} = \dots\dots\dots$

...

c. $1\text{ dm} + 23\text{ cm} = \dots\dots\dots$
 $= \dots\dots\dots$

d. $50\text{ l} + 30\text{ l} - 22\text{ l}$

Bài 4: Nối phép tính ở cột A với kết quả ở cột B.

A

$34\text{ kg} + 53\text{ kg}$
$99\text{ kg} - 42\text{ kg}$
$45\text{ cm} + 42\text{ cm}$
$82\text{ cm} - 15\text{ cm}$
$30\text{ l} + 48\text{ l}$

B

67 cm
57 kg
78 l
87 cm
87 kg

Bài 5: Điền dấu >;=<

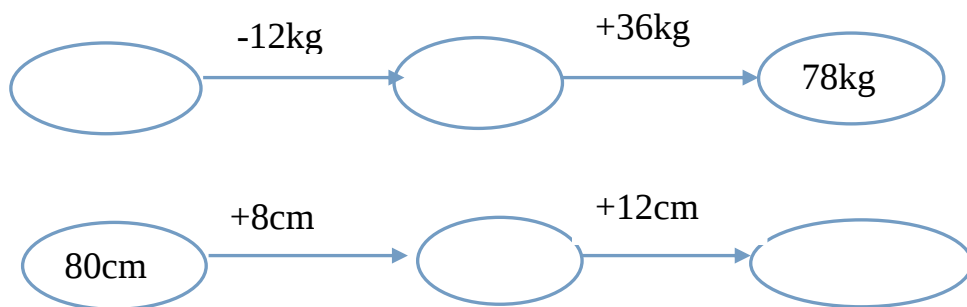
a. $25\text{m} : 5 \dots\dots\dots 32\text{dm}$

b. $5\text{cm} \times 6 \dots\dots\dots 2\text{dm} \times 2$

c. $40\text{mm} : 8 \dots\dots\dots 2\text{cm} : 5$

d. $4\text{dm} \times 2 \dots\dots\dots 8\text{cm} \times 8$

Bài 6: Điền số đo thích hợp vào ô trống:



Bài 7: Viết tiếp vào chỗ chấm:



15 giờ hay 3 giờ chiều.



20 giờ hay . . . giờ tối.

Câu 8. Nối mỗi câu với đồng hồ thích hợp:

Hoa cùng cô giáo và các bạn đến vườn thú lúc 8 giờ.



Hoa cùng cô giáo và các bạn đến chuồng ngựa lúc 8 giờ 15 phút.



Hoa cùng cô giáo và các bạn đến chuồng hổ lúc 9 giờ 30 phút.



Hoa cùng cô giáo và các bạn ra về lúc 11 giờ 30 phút.



Câu 9: Khoanh vào chữ cái đứng trước đáp án đúng

Ngày 14 tháng 4 là thứ tư. Hỏi ngày 22 tháng 4 của cùng năm đó là thứ mấy?

- A. Thứ hai B. Thứ ba C. Thứ tư D. Thứ năm

Câu 10: Mẹ Lan đem 90 nghìn đồng đi chợ, mẹ Lan mua thịt hết 32 nghìn đồng, mua cá hết 14 nghìn đồng, mua rau hết 2 nghìn đồng. Hỏi mẹ Lan còn lại bao nhiêu tiền?

Bài giải

[illegible]

Bài 11: Mẹ đi công tác xa trong hai tuần. Mẹ đi hôm thứ hai ngày mùng 3. Hỏi đến ngày mấy của tháng đó mẹ sẽ về? Ngày ấy là thứ mấy trong tuần?

Bài giải

The image displays a full-page sheet of graph paper. It is organized into a grid of 20 columns and 10 rows. Each of the 10 rows is divided into two equal horizontal sections by a dashed line. Each of the 20 columns is divided into two equal vertical sections by a solid line. This layout creates a total of 400 small squares (20 columns x 10 rows x 2 sections per row x 2 sections per column). The grid is used for graphing and plotting.

Can bé đựng được 10 lít nước mắm, can to đựng nhiều hơn can bé 5 lít nước mắm. Hỏi can to đựng được bao nhiêu lít nước mắm ?

[illegible]

- a) Chiếc bút bi dài khoảng 15...
- b) Một ngôi nhà nhiều tầng cao khoảng 15...
- c) Bề dày hộp bút khoảng 15...
- d) Một gang tay dài khoảng 2...

A large grid of graph paper with a central column of 10 squares. The grid is 20 squares wide and 20 squares high. The central column is highlighted with a thicker border.



Bài 19: Điền số thích hợp vào chỗ chấm:

a) 5m 2cm =cm

b) 200cm = m

c) $50\text{dm} + 5\text{m} = \dots\dots\dots \text{m}$

d) $2\text{dm} + 5\text{mm} = \dots\dots\dots\text{mm}$

Bài 20

Đền biển cách bờ 4km, một chiếc tàu đánh cá cách bờ 3km (như hình vẽ). Hỏi chiếc tàu đánh cá đó cách đền biển bao nhiêu ki-lô-mét?



Bài giải

[illegible]

ĐÁP ÁN

Bài 1: Số?

- a. 2 b. 5 c. 6dm 2cm d. 12 00 cm e. 215 f. 25

Bài 2: Viết số hoặc tên đơn vị đo thích hợp vào chỗ chấm:

- a. 90kg b. 2kg c. 35kg d. 22 giờ e. 2 lít

Bài 3: Tính (theo mẫu)

- a. 11cm b. 13cm c. 33cm d. 58 l

Bài 5: Điền dấu $>$; $=$; $<$

- a. $25\text{m} : 5 > 32\text{dm}$
- b. $5\text{cm} \times 6 < 2\text{dm} \times 2$
- c. $40\text{mm} : 8 < 2\text{cm} : 5$
- d. $4\text{dm} \times 2 > 8\text{cm} \times 8$

Bài 7: 8 giờ tối

Câu 9: D

Câu 10: 42 nghìn

Bài 11.

Một tuần lễ có 7 ngày, hai tuần lễ có số ngày là:

7 ngày + 7 ngày = 14 ngày.

Nếu hôm nay là mùng 3 thì ngày mẹ về sẽ là 17 vì : $3 + 14 = 17$

Nêu hôm nay là thứ hai thì sau 14 ngày vẫn là thứ hai.

Bài 12.

Bài giải

Số lít nước mắt can to đựng là:

$$10 + 5 = 15 \text{ (I)}$$

Đáp số: 15l nước mắm

Bài 13.

- a) Chiếc bút bi dài khoảng 15 cm
- b) Một ngôi nhà nhiều tầng cao khoảng 15 m
- c) Bề dày hộp bút khoảng 15 mm
- d) Một gang tay dài khoảng 2 cm

Bài 14.**Bài giải**

Thứ Hai tuần này là ngày 8 tháng 4

Thứ Hai tuần sau là ngày: $8 + 7 = 15$

Thứ Ba tuần sau là ngày : $15 + 1 = 16$

Đáp số: 16

Bài 15.**Bài giải**

Hùng có tất cả số tiền là

$$100 + 200 + 500 = 800 \text{ (đồng)}$$

Đáp số : 800 đồng

Bài 16.**Bài giải**

Bơm xong lúc:

$$9 + 6 = 15 \text{ (giờ)}$$

15 giờ = 3 giờ chiều

Đáp số: 3 giờ chiều.

Bài 17.**Bài giải**

Hà cân nặng là:

$$31 - 3 = 28 \text{ (kg)}$$

Đáp số: 28kg

Bài 18.

- a) $15 \text{ phút} + 3 \text{ phút} = 18 \text{ phút}$ b) $35 \text{ giờ} : 5 = 7 \text{ giờ}$
c) $4 \text{ giờ} \times 5 = 20 \text{ giờ}$ d) $16 \text{ phút} : 4 = 4 \text{ phút}$

Bài 19. Điền số thích hợp vào chỗ chấm:

- a) $5\text{m } 2\text{cm} = 52 \text{ cm}$
b) $200\text{cm} = 2 \text{ m}$
c) $50\text{dm} + 5\text{m} = 55 \text{ m}$
d) $2\text{dm} + 5\text{mm} = 25 \text{ mm}$

Bài 20.

Bài giải

Tàu đánh cá cách đèn báo hiệu là:

$$4 - 3 = 1(\text{km})$$

Đáp số: 1 km